

định tại Thông tư này, các doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu phải thực hiện các quy định hướng dẫn của các Bộ, ngành sau đây:

1. Bộ Thương mại quyết định việc khen thưởng cho các doanh nghiệp xuất khẩu đạt tiêu chuẩn theo quy định tại khoản h điểm 1 Mục II trong Thông tư này.

2. Hướng dẫn của Ban Vật giá Chính phủ về việc thu chênh lệch giá, danh mục hàng hóa, tỷ lệ, thời gian thu... đối với hàng xuất khẩu, hàng nhập khẩu; hướng dẫn việc miễn, giảm thu chênh lệch giá đối với mặt hàng ngoài danh mục mặt hàng không phải nộp khoản chênh lệch giá quy định tại Điều 3 Quyết định số 195/1999/QĐ-TTg.

3. Hướng dẫn của các Bộ quản lý ngành hàng, của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc xây dựng chiến lược xuất khẩu đối với từng mặt hàng cụ thể, khả năng, điều kiện xuất khẩu theo từng thời kỳ đảm bảo đẩy mạnh xuất khẩu, mở rộng thị trường, tăng sức cạnh tranh hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam, đảm bảo việc xuất khẩu, nhập khẩu có hiệu quả, tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước, đồng thời hạn chế mức thấp nhất những rủi ro trong quá trình kinh doanh xuất nhập khẩu.

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày Quyết định số 195/1999/QĐ-TTg ngày 27/9/1999 của Thủ tướng Chính phủ có hiệu lực. Mọi quy định trước đây trái với các quy định tại Thông tư này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, doanh nghiệp cần phản ánh kịp thời với Bộ Tài chính để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế nhằm bảo đảm sử dụng và quản lý Quỹ hỗ trợ xuất khẩu có hiệu quả, đúng mục đích./.

Bộ trưởng Bộ Tài chính
NGUYỄN SINH HÙNG

THÔNG TƯ số 05/2000/TT-BTC ngày 12/1/2000 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 146/1998/TT-BTC ngày 12/11/1998 của Bộ Tài chính hướng dẫn tính thuế và kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng đối với ngành điện.

Căn cứ Luật Thuế giá trị gia tăng số 02/1997/QH9 ngày 10/5/1997; Nghị định số 28/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế giá trị gia tăng; Nghị định số 102/1998/NĐ-CP ngày 21/12/1998 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 28/1998/NĐ-CP (nêu trên);

Thực hiện tính và nộp thuế giá trị gia tăng của sản phẩm điện phù hợp với tổ chức sản xuất, kinh doanh của ngành điện và số thuế giá trị gia tăng của sản phẩm điện phát sinh trên địa bàn các địa phương; sau khi trao đổi thống nhất với Tổng công ty Điện lực Việt Nam tại Công văn số 6902-EVN/TCKT ngày 23/11/1999, Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi, bổ sung một số điểm quy định tại Thông tư số 146/1998/TT-BTC ngày 12/11/1998 hướng dẫn kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng đối với ngành điện như sau:

I. SỬA ĐỔI VỀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG ĐỐI VỚI SẢN PHẨM ĐIỆN

1. Sửa đổi điểm 1 Mục II về xác định thuế giá trị gia tăng đối với sản phẩm điện:

Thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ của các đơn vị hạch toán tập trung thuộc Văn phòng Tổng công ty được phân bổ để khấu trừ ở các Công ty Điện lực trực thuộc tính bằng 5% giá

bán điện nội bộ. Mức 5% tính trên giá bán điện nội bộ được xác định như thuế giá trị gia tăng đầu ra của Tổng công ty (khối hạch toán tập trung tại Văn phòng Tổng công ty) và là thuế giá trị gia tăng đầu vào của các Công ty Điện lực.

Tổng công ty kê khai, tính thuế giá trị gia tăng phải nộp của sản phẩm điện khối hạch toán tập trung như sau:

$$\text{Thuế giá trị gia tăng phải nộp} = \text{Thuế giá trị gia tăng đầu ra} - \text{Thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ}$$

Trong đó:

- Thuế giá trị gia tăng đầu ra là số thuế phân bổ cho các Công ty Điện lực trực thuộc được xác định bằng:

$$\text{Thuế giá trị gia tăng đầu ra} = \text{Sản lượng điện bán ra} \times \text{Giá bán điện nội bộ (giá chưa có thuế giá trị gia tăng)} \times 5\%$$

- Thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ bao gồm thuế giá trị gia tăng đầu vào phát sinh tại các đơn vị trực thuộc hạch toán tập trung và thuế giá trị gia tăng đầu vào phát sinh tại Văn phòng Tổng công ty được tính khấu trừ theo chế độ.

2. Sửa đổi điểm 2.2.b Phần II về xác định số thuế giá trị gia tăng phải nộp đối với sản phẩm điện ở Điện lực các tỉnh, thành phố trực thuộc các Công ty Điện lực I, II, III như sau:

a) Thuế giá trị gia tăng đầu vào chung của Công ty được tính phân bổ cho các Điện lực tỉnh, thành phố như sau:

$$\text{Mức phân bổ tính trên doanh thu bán điện (tỷ lệ \%)} = \frac{\text{Tổng số thuế giá trị gia tăng đầu vào phải phân bổ}}{\text{Tổng doanh thu bán điện của toàn Công ty (doanh thu chưa có thuế giá trị gia tăng)}} \times 100$$

Trường hợp chưa xác định được doanh thu, sản lượng điện mua vào, bán ra cũng như thuế giá trị gia tăng đầu vào, đầu ra của sản phẩm điện thì Công ty căn cứ vào số kế hoạch để xác định; khi quyết toán điều chỉnh theo số thực tế.

Ví dụ:

Quý I năm 2000, căn cứ vào kế hoạch mua, bán điện và giá mua điện của Tổng công ty, Công ty Điện lực I dự tính số thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ trong quý là 100 tỷ đồng, trong đó:

- Thuế giá trị gia tăng đầu vào của sản phẩm điện mua của Tổng công ty là 98 tỷ đồng.

- Thuế giá trị gia tăng đầu vào tập hợp trên các hóa đơn mua hàng hóa, dịch vụ dùng cho hoạt động kinh doanh điện phát sinh tại Văn phòng Công ty và các đơn vị phụ trợ là 2 tỷ đồng.

Tổng doanh thu bán điện kế hoạch Công ty giao cho các Điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc trong quý I năm 2000 là 2.200 tỷ đồng, sản lượng kế hoạch giao cho các Điện lực là 2,5 tỷ KWh.

Mức phân bổ thuế giá trị gia tăng đầu vào tính trên doanh thu của Công ty được xác định để các Điện lực tỉnh, thành phố tính khấu trừ là:

$$100 \text{ tỷ đồng} / 2.200 \text{ tỷ đồng} \times 100 = 4,55\%$$

Căn cứ vào mức phân bổ thuế giá trị gia tăng đầu vào tính trên doanh thu do Công ty xác định là 4,55%, Công ty thông báo cho Điện lực tỉnh, thành phố làm cơ sở xác định số thuế giá trị gia tăng đầu vào (phần Công ty phân bổ) đối với sản phẩm điện bán ra tại Điện lực tỉnh, thành phố:

b) Thuế giá trị gia tăng Điện lực tỉnh, thành phố phải nộp được xác định bằng (=) thuế giá trị

gia tăng tính trên doanh thu bán điện (+) thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ khác (nếu có) trừ (-) thuế giá trị gia tăng đầu vào của sản phẩm điện tính theo mức Công ty phân bổ trên doanh thu và thuế giá trị gia tăng đầu vào phát sinh tại Điện lực tỉnh, thành phố được tính khấu trừ.

- Thuế giá trị gia tăng đầu ra của sản phẩm điện bán ra được xác định theo hóa đơn bán điện, tính bằng 10% trên giá bán điện chưa có thuế giá trị gia tăng.

- Thuế giá trị gia tăng đầu vào của sản phẩm điện tính theo mức phân bổ trên doanh thu được xác định bằng (=) mức phân bổ tính trên doanh thu bán điện (tỷ lệ %) nhân với (x) doanh thu bán điện của Điện lực.

Ví dụ:

Điện lực tỉnh Phú Thọ là đơn vị trực thuộc Công ty Điện lực I trong tháng 1 phát sinh doanh thu bán điện là 30 tỷ đồng, thuế giá trị gia tăng đầu ra là 3 tỷ đồng, thuế đầu vào phát sinh tại điện lực là 0,100 tỷ đồng, thuế giá trị gia tăng phải nộp xác định như sau:

- Thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ theo tỷ lệ Công ty phân bổ/doanh thu = 30 tỷ đồng x 4,55% = 1,365 tỷ đồng.

- Tổng số thuế đầu vào được khấu trừ: 1,365 tỷ đồng + 0,100 tỷ đồng = 1,465 tỷ đồng.

- Thuế giá trị gia tăng Điện lực Phú Thọ phải nộp = 3 tỷ đồng - 1,465 tỷ đồng = 1,535 tỷ đồng.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng công ty Điện lực Việt Nam căn cứ vào giá bán điện được Nhà nước quy định và giá bán cho các Công ty Điện lực, xác định thuế giá trị gia tăng phải nộp của sản phẩm điện tại Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc, thông báo cho Bộ Tài

chính, Tổng cục Thuế để làm căn cứ xây dựng dự toán thu ngân sách hàng năm.

2. Các Công ty Điện lực I, II, III căn cứ vào sản lượng điện và giá mua, bán điện của năm hoặc từng quý xác định mức phân bổ thuế giá trị gia tăng đầu vào của sản phẩm điện, thông báo cho các Điện lực tỉnh, thành phố trực thuộc, đồng gửi cho các Cục Thuế nơi Điện lực đóng trụ sở kinh doanh.

3. Tổng công ty Điện lực Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Tổng công ty thực hiện kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng theo hướng dẫn tại Thông tư này.

4. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký. Những quy định tại Thông tư số 146/1998/TT-BTC trái với những điểm sửa đổi, bổ sung quy định tại Thông tư này đều bãi bỏ.

Các quy định khác không hướng dẫn trong Thông tư này vẫn thực hiện theo quy định tại Thông tư số 146/1998/TT-BTC.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị báo cáo về Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG

THÔNG TƯ số 06/2000/TT-BTC ngày 18/1/2000 hướng dẫn thi hành một số điểm về chủ trương, biện pháp điều hành dự toán ngân sách nhà nước năm 2000.

Căn cứ Nghị quyết số 24/1999/QH10 ngày